

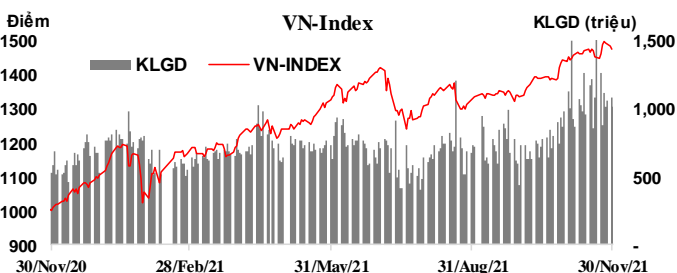
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.68	0.00	0.15	0.01	3Y	0.67	0.000
1W	0.77	-0.01	0.19	0.01	5Y	0.79	-0.002
2W	0.89	0.01	0.23	0.01	7Y	1.17	0.012
1M	1.16	-0.02	0.31	0.01	10Y	2.09	0.005
2M	1.44	-0.01	0.38	0.01	15Y	2.36	0.005
3M	1.58	-0.01	0.49	0.03			
6M	1.84	0.01	0.75	0.00			
9M	2.40	-0.01	1.13	0.02			
1Y	2.93	0.05	1.18	0.01			

Nguồn: Reuters

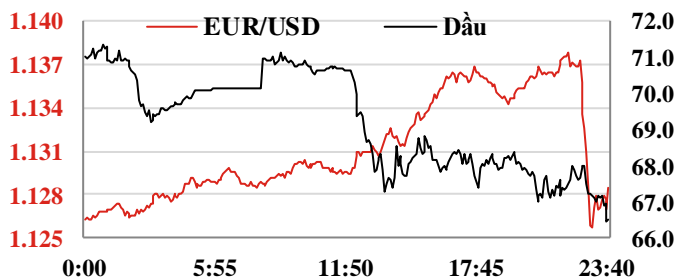
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
30-11-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
29-11-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
26-11-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-

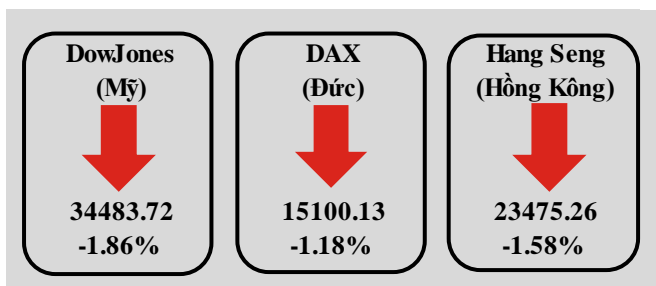
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1478.44	458.05	114.10
%/ngày	-0.43%	-0.55%	0.04%
%/31/12/2020	33.93%	125.5%	53.3%
KLGD (tr.d.vị)	1084.95	149.16	118.6
GTGD (tỷ đ)	34417.86	4024.16	2538.72
NĐTNN mua (tỷ đ)	1748.08	138.61	0.89
NĐTNN bán (tỷ đ)	2353.59	95.26	0.28


Tin trong nước ngày 30/11

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 30/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.139 VND/USD, giảm tiếp 04 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được NHNN giữ nguyên niêm yết ở mức 22.650 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.783 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.715 VND/USD, tăng mạnh 34 đồng so với phiên 29/11. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.480 VND/USD và 23.540 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 30/11, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn 1W và 1M, tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,68%; 1W 0,77%; 2W 0,89 và 1M 1,16%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống, giao dịch tại: ON 0,15; 1W 0,19%; 2W 0,23%, 1M 0,31%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y, giảm nhẹ ở kỳ hạn 5Y và tăng ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,67%; 5Y 0,79%; 7Y 1,17%; 10Y 2,09%; 15Y 2,36%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 91 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường tiếp tục tiêu cực khi cả 2 chỉ số chính đều giảm điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 6,40 điểm (-0,43%) xuống 1.478,44 điểm; HNX-Index giảm 2,53 điểm (-0,55%) xuống 458,05 điểm; UPCoM-Index tăng 0,03 điểm (+0,03%), đóng cửa tại 114,10 điểm. Thanh khoản thị trường tăng cao so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt gần 41.000 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng trên 561 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo Tổng cục Thống kê, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/11/2021** bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của NĐTNN đạt 26,46 tỷ USD, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn đăng ký cấp mới có 1.577 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 14,06 tỷ USD, giảm 31,8% về số dự án và tăng 3,7% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; vốn đăng ký điều chỉnh có 877 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư tăng thêm 8,02 tỷ USD, tăng 26,7%; vốn đăng ký góp vốn, mua cổ phần của NĐTNN có 3.466 lượt với tổng giá trị góp vốn 4,38 tỷ USD, giảm 33%. Vốn đầu tư nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 11 tháng năm 2021 ước tính đạt 17,1 tỷ USD, giảm 4,2% so với cùng kỳ năm trước.



	30 Nov 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	95.99	-0.36%	-0.52%	6.73%
USD/CNY	6.36	-0.37%	-0.42%	-2.47%
USD/EUR	0.88	-0.40%	-0.79%	7.74%
USD/JPY	113.13	-0.34%	-1.73%	9.58%
USD/KRW	1182.71	-0.67%	-0.54%	9.06%
USD/SGD	1.36	-0.34%	-0.07%	3.27%
USD/TWD	27.63	-0.48%	-0.55%	-1.59%
USD/THB	33.71	0.00%	1.81%	12.22%
USD/VND Trung tâm	23139	-0.02%	0.03%	0.03%
USD/VND LNH	22715	0.15%	0.15%	-1.62%
USD/VND tự do	23480	0.04%	0.30%	0.77%
Vàng	1773.78	-0.63%	-0.89%	-6.47%
Dầu	66.18	-5.39%	-15.69%	36.40%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0765	0.0001		
SW	0.0768	-0.0010		
1M	0.0940	-0.0053	0.3000	0.0000
2M	0.1326	-0.0043		
3M	0.1733	0.0024	0.4375	0.0000
6M	0.2433	-0.0028	0.5932	0.0000
1Y	0.3824	-0.0375	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 29/11/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	14/12/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	16/12/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	16/12/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/12/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	07/12/2021

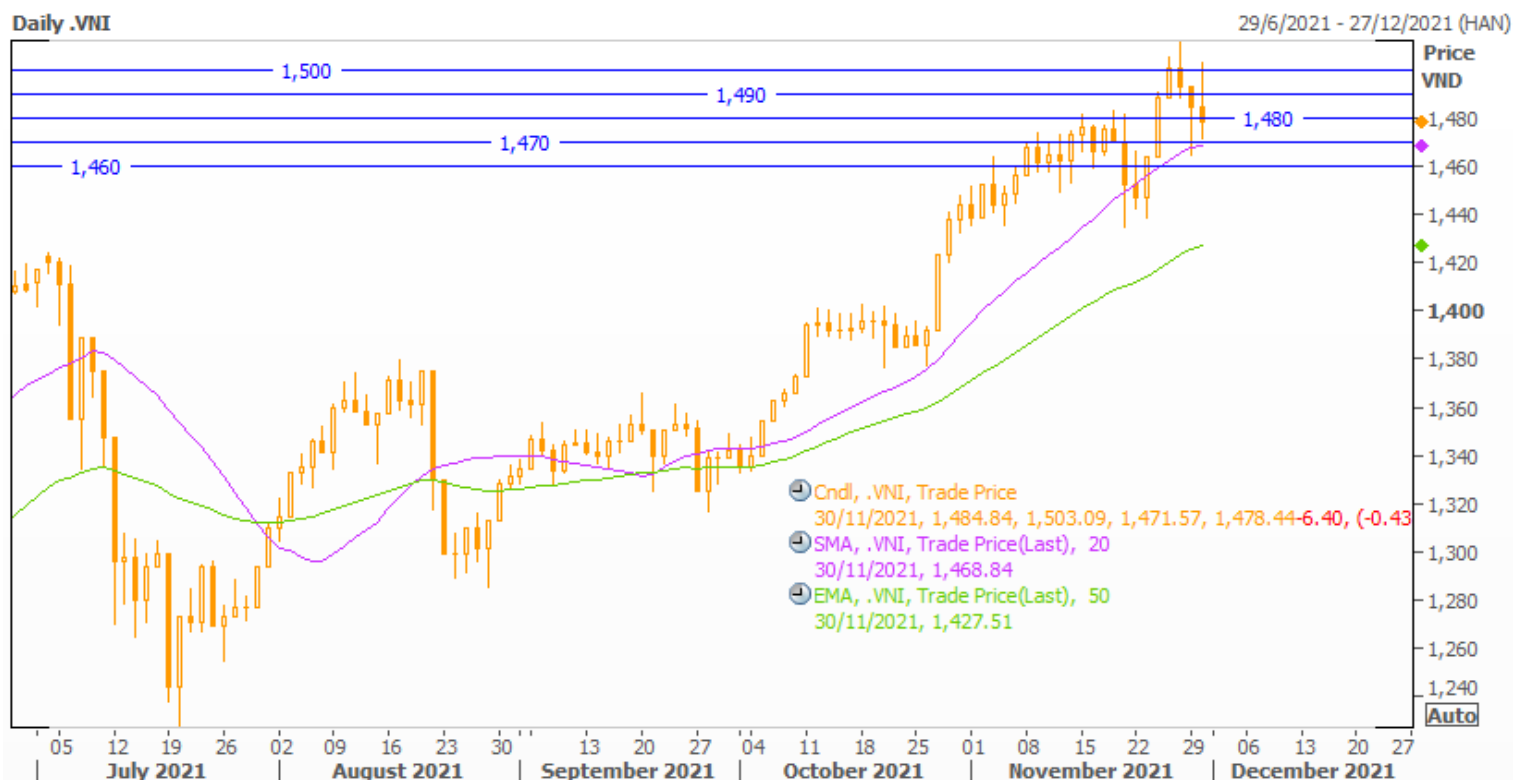
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed Jerome Powell phát biểu về chính sách mua tài sản.** Trong phiên điều trần trước Ủy ban Thượng viện Mỹ hôm qua, ông Jerome Powell cho biết cá nhân ông nhận định việc giảm quy mô mua tài sản có thể được đẩy nhanh hơn mức 15 tỷ USD mỗi tháng như Fed đã đưa ra trước đó, ngay cả trong bối cảnh biến chủng Omicron xuất hiện như một rủi ro đối với nền kinh tế. Nguyên nhân chính do tốc độ của nền kinh tế đang rất mạnh và áp lực lạm phát ngày một lớn hơn, việc hoãn quá trình giảm mua tài sản sớm hơn vài tháng là hợp lý. Liên quan đến thông tin kinh tế Mỹ, tổ chức Conference Board khảo sát cho biết chỉ số niềm tin tiêu dùng tại Mỹ ở mức 109,5 điểm trong tháng 11, giảm nhẹ từ mức 111,6 điểm của tháng 10, xuống thấp hơn mức 110,8 điểm theo dự báo của các chuyên gia.
- Áp lực lạm phát tại Eurozone tiếp tục gia tăng.** Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu Eurostat cho biết CPI toàn phần và CPI lõi tại khu vực Eurozone lần lượt tăng 4,9% và 2,6% y/y trong tháng 11 theo thống kê sơ bộ, cùng cao hơn nhiều so với mức 4,1% và 2,0% của tháng 10, đồng thời vượt qua mức 4,5% và 2,3% theo dự báo. Đây là mức CPI toàn phần y/y cao nhất của khu vực này kể từ năm 1992 cho tới nay. Eurostat vẫn giữ nguyên nhận định nguyên nhân chủ yếu làm CPI tăng cao là do giá nhiên liệu leo thang kể từ đầu năm, bên cạnh đó là các tác động ngắn hạn của việc đứt gãy chuỗi cung ứng do dịch bệnh.
- Thị trường Nhật Bản ghi nhận một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, tỷ lệ thất nghiệp tại Nhật Bản trong tháng 10 giảm xuống còn 2,7%, trái với dự báo đi ngang ở mức 2,8% như kết quả thống kê trong tháng 9. Đây là tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất của nước này kể từ tháng 05/2021. Tiếp theo, sản lượng công nghiệp tại Nhật Bản tăng 1,1% m/m trong tháng 10 sau khi giảm mạnh 5,4% ở tháng 9, thấp hơn khá nhiều so với kỳ vọng tăng 1,9%. So với cùng kỳ năm 2020, sản lượng công nghiệp trong tháng 10 giảm 4,7%. Bloomberg có bài phân tích cho biết sản lượng công nghiệp Nhật Bản hồi phục trong bối cảnh sự thiếu hụt phụ tùng tại Châu Á bắt đầu được cải thiện. Mặc dù vậy, biến chủng Omicron có thể ảnh hưởng tới sự lạc quan của thị trường.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
30-11	6:30	*	Tỷ lệ thất nghiệp Nhật Bản T10	2.7	2.8	2.8
30-11	6:30	*	Sản lượng công nghiệp Nhật Bản sơ bộ mm T10	1.1	1.9	-5.4
30-11	7:30	*	Số cấp phép xây dựng Úc mm T10	-12.9	-1.4	-3.9
30-11	17:00	*	CPI sơ bộ Eurozone yy T11	4.9	4.5	4.1
30-11	17:00	*	CPI lõi sơ bộ Eurozone yy T11	2.6	2.3	2.0
30-11	22:00	**	Niềm tin tiêu dùng Conference Board Mỹ T11	109.5	110.8	111.6
01-12	7:30	***	GDP Úc qq Q3		-2.7	0.7
01-12	14:00	*	Doanh số bán lẻ Đức mm T10		1.0	-2.5
01-12	16:00	*	PMI chính thức lĩnh vực sản xuất Đức T11		58.6	58.6
01-12	16:00	*	PMI chính thức lĩnh vực sản xuất Anh T11		58.2	58.2
01-12	20:15	***	Số việc làm thay đổi ở khu vực phi nông nghiệp ADP Mỹ T11		525K	571K
01-12	22:00	***	PMI lĩnh vực sản xuất ISM Mỹ T11		61.3	60.8

VN-INDEX



VN-Index giảm xuống mức 1478,44 điểm. VN-Index vẫn kết phiên trên vùng hỗ trợ ngắn hạn 1.465-1.470 điểm (SMA20) nên khả năng hồi phục để lấy lại ngưỡng 1.500 điểm trong các phiên tới là có thể xảy ra.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.470 – 1.460

Ngưỡng kháng cự: 1.490 – 1.500

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn